Trường tiểu học Thanh Toàn

Tổ chuyên môn: Tổ 2

Họ và tên GV: Phạm Thị Thu Hằng

KẾ HOẠCH DẠY HỌC

TUẦN 13

Thứ Hai ngày 2 tháng 12 năm 2024

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SINH HOẠT DƯỚI CỜ

EM LÀM VIỆC TỐT CHO CỘNG ĐỒNG

1. Yêu cầu cần đạt:

- HS biết chào cờ là một hoạt động đầu tuần không thể thiếu của trường học. Lắng nghe lời nhận xét của thầy Hiệu Trưởng và thầy TPT về kế hoạch tuần 13
- Rèn kĩ năng tập hợp đội hình theo liên đội, kĩ năng hát Quốc ca, Đội ca, hô đáp khẩu hiệu.

* Hoạt động trải nghiệm

- Biết được kế hoạch của nhà trường về việc tổ chức phong trào Em làm việc tốt cho cộng đồng.
- Có ý thức tự giác, tích cực rèn luyện bản thân và hồ hởi tham gia phong trào bằng những hành động, việc làm cụ thể.

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

- Năng lực riêng:

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

2. Đồ dùng dạy học:

a. Đối với GV

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, quần áo gọn gàng, lịch sự.

b. Đối với HS:

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	**Hoạt động học tập của HS**
HOẠT ĐỘNG ỔN ĐỊNH	
GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.	Lớp trưởng điều hành, cả lớp thực hiện
HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
- GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ. - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới. - GV Tổng phụ trách Đội phát động	- HS chào cờ. - HS lắng nghe.

phong trào Em làm việc tốt cho cộng đồng gồm các nội dung sau: *+ Mục đích phát động phong trào: tạo phong trào làm việc tốt trong toàn trường để mỗi HS làm được một hoặc nhiều việc tốt, góp phần giáo dục ý thức tương thân tương áo, vì cộng đồng cho HS.*	- HS lắng nghe.
+ GV gợi ý một số hoạt động HS có thể thực hiện để hưởng ứng phong trào Em làm việc tốt cho cộng đồng: Quyên góp sách, truyện, đồ dùng học tập, quần áo,...giúp các bạn vùng cao khó khăn; giúp những người có hoàn cảnh khó khăn xung quanh mình bằng những việc làm vừa sức, phù hợp lứa tuổi.	- HS lắng nghe, tiếp thu

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

……
……
……
……
……

TOÁN

LUYỆN TẬP (tiếp theo – Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hành trừ (có nhớ) trong phạm vi 100
- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm trừ (có nhớ) dạng 100 trừ cho một số.

2. Năng lực chung:

Thông qua việc đặt tín và tính HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề, Nl giao tiếp

3. Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1.Phương pháp và kĩ thuật dạy học

-Phương pháp: quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.

-Kĩ thuật: đặt câu hỏi, chia nhóm

2.Phương tiện và công cụ dạy học

-GV: SHS, bảng phụ ghi bài 4

-HS: SHS, bảng con, Vở

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU

HĐ của GV	HĐ của HS
1.Hoạt động mở đầu-Khởi động **1.1.Ổn định (KTBC)** **1.2. Dạy bài mới** **2. Hoạt động luyện tập, thực hành** *Mục tiêu: Biết cách đặt tính và tính dạng 100 trừ đi một số* ***Bài 4**:Mục tiêu: HS biết đặt tính* *a/ Đặt tínhrồi tính (theo mẫu)* 100 - 5 95 *Vậy 100 - 5 = 95* - Nêu yêu cầu bài 4/73 - Bài 4a yêu cầu em làm gì - Đọc mẫu ! Quan sát mẫu? Em có nhận xét gì về mẫu ? Mẫu làm như thế nào ? Khi đặt tính em cần chú ý gì ? Em tính từ đâu ! Nhẩm theo mẫu Tương tự HS làm bảng con, bảng lớp theo tổ Bảng lớp 100 - 7	-Lớp q/s và 1 HS đọc mẫu -HS trả lời -Các hàng phải thẳng cột - Nhẩm từ phải sang trái

Tổ 1: 100 - 4 Tổ 2 : 100 - 8 Tổ 3: 100 - 9 - Nhận xét - tuyên dương ***b/ Tính nhẩm*** *100 - 1 100 - 6* *100 - 3 100 - 2* ! Nêu yêu cầu ý b ? Ý b yêu cầu gì ? Tính nhẩm là tính như thế nào ! Làm bài - Nhận xét ! Kiểm tra chéo nhóm 2 ? Bài 4 củng cố kiến thức gì ***Bài 5****: Mục tiêu HS nhận ra lỗi sai khi đặt tính và tính có nhớ* *Tìm lỗi sai trong mỗi phép tính sau rồi sửa lại cho đúng* -HS đọc yêu cầu ! Suy nghĩ thảo luận nhóm ! Đại diện nhóm trả lời - Nhận xét - GV nhận xét - bổ sung ? Qua bài khi đặt tính em cần chú ý điều gì ? ? Em tính từ đâu **THƯ GIÃN** **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** **Bài 6**: Mục tiêu: Biết giải toán về ít hơn B sáng : 100 chai sữa B chiều ít hơn: 9 chai Buổi chiêu : ... chai	HS trả lời -Đại diện nhóm trình bày -Các hàng phải thẳng cột - Nhẩm từ phải sang trái

! Đọc bài 6 ? Bài toán cho em biết điều gì ? BÀi toán yêu cầu em làm gì ? Bài thuộc dạng toán nào ? ! Làm bài - Nhận xét- bổ sung ***Hoạt động nối tiếp (Củng cố - Dặn dò)** *Mục tiêu: Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* -Bài học hôm nay, con đã học thêm được điều gì? -GV yêu cầu HS nêu cách tính bài ! Đặt tính và tính 100 - 8 - GV chốt lại cách tính số tròn trăm trừ đi một số.	HS trả lời HS lắng nghe ! HS lên bảng làm và nêu lại cách làm

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:

……
……
……
……

TIẾNG VIỆT:

BÀI 13: YÊU KÍNH ÔNG BÀ

CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & BÀI ĐỌC 1: BÀ NỘI, BÀ NGOẠI

(2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt

- Nhận biết nội dung chủ điểm.
- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.
- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.
- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa của bài: Bài đọc nói về tình cảm của bà nội, bà ngoại dành cho bạn nhỏ và tình cảm của bạn nhỏ dành cho bà nội, bà ngoại.
- Nhận biết các từ ngữ chỉ tình cảm. Biết thêm dấu phẩy vào đúng chỗ.

+ Năng lực văn học:

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.
- Biết liên hệ nội dung bài với thực tế.

2. Phẩm chất

- Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng với bà nội, bà ngoại.

* Tích hợp Quyền con người: Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Máy tính, máy chiếu.

2. Đối với học sinh

- SGK.
- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS

CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được nội dung của toàn bộ chủ điểm, tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học. **Cách tiến hành:** - GV mời 1 HS đọc bài *Chăm sóc ông bà* phần *Chia sẻ*, YC cả lớp đọc thầm theo. - GV mời 1 HS khác đọc CH và gợi ý. - GV chốt: *Chúng ta cần phải biết yêu kính ông bà, giúp đỡ ông bà. Các em có thể dựa vào các gợi ý như trong SGK để giúp đỡ ông bà mạnh khỏe.*	 - HS đọc bài *Chăm sóc ông bà* phần *Chia sẻ*, cả lớp đọc thầm theo. - 1 HS khác đọc CH và gợi ý. Cả lớp đọc thầm theo. - HS lắng nghe.
BÀI ĐỌC 1: BÀ NỘI, BÀ NGOẠI **1. Giới thiệu bài** **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học. **Cách tiến hành:** - GV giới thiệu bài: *Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng học bài* ***Bà nội, bà ngoại*** *để xem tình cảm của bà nội, bà ngoại và bạn nhỏ dành cho nhau như thế nào nhé.*	 - HS lắng nghe.
2. HĐ 1: Đọc thành tiếng **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản. **Cách tiến hành:** - GV đọc mẫu bài *Bà nội, bà ngoại*. - GV mời 4 HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ làm	

mẫu để cả lớp luyện đọc theo. - GV mời 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu 2 từ: *phù sa, na (mãng cầu)*. - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm 4 (GV hỗ trợ HS nếu cần thiết). - GV gọi các nhóm đọc bài trước lớp. - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn. - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ. **3. HĐ 2: Đọc hiểu** **Mục tiêu:** Tìm hiểu nội dung văn bản. **Cách tiến hành:** - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn. - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: *Từng cặp HS em hỏi – em đáp hoặc mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.*	- HS đọc thầm theo. - 4 HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo. Cả lớp đọc thầm theo. - 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ. - HS luyện đọc theo nhóm 4. - Các nhóm đọc bài trước lớp. - HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn. - HS lắng nghe. - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn. VD: <u>*+ Câu 1:*</u> ▪ HS 1: Bài thơ là lời của ai nói về ai? ▪ HS 2: Bài thơ là lời của bạn nhỏ nói với bà nội, bà ngoại. <u>*+ Câu 2:*</u> ▪ HS 2: Tìm những hình ảnh nói lên tình yêu thương của hai bà dành cho cháu:

<table>
<tr>
<td>- GV nhận xét, chốt đáp án.
- GV hướng dẫn cho HS HTL 2 khổ thơ cuối.
4. HĐ 3: Luyện tập
Mục tiêu: Tìm hiểu, vận dụng kiến thức</td>
<td>a) Ở khổ thơ 2
b) Ở khổ thơ 3
▪ HS 1: Những hình ảnh nói lên tình yêu thương của hai bà dành cho cháu:
a) Ở khổ thơ 2: Bà ngoại chăm làm vườn để cho cháu có cây ăn quả.
b) Ở khổ thơ 3: Bà ngoại mong cháu ngày Tết. Bà nội cũng trông mong cháu ngày Tết.
<u>+ Câu 3:</u>
▪ HS 1: Mỗi câu thơ dưới đây nói lên tình cảm gì của cháu đối với hai bà?
<table>
<tr><td>a) Cháu yêu cha, yêu mẹ
Và thương cả hai bà.</td><td rowspan="2">1) tình yêu thương</td></tr>
<tr><td>b) Hai bà hai nguồn sông
Cho phù sa đời cháu.</td></tr>
<tr><td>c) Hai miền quê yêu dấu
Cháu nhớ về thiết tha.</td><td>2) lòng biết ơn</td></tr>
</table>
▪ HS 2: a – 1; b – 2; c – 1.
- HS lắng nghe.
- HS HTL 2 khổ thơ cuối.</td>
</tr>
</table>

tiếng Việt, văn học trong văn bản. **Cách tiến hành:** - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ. - GV chiếu lên bảng nội dung BT 1 và 2, mời HS lên bảng báo cáo kết quả. - GV chốt đáp án: + **BT 1:** Tìm các từ ngữ chỉ tình cảm bà cháu trong một khổ thơ. ▪ Khổ 1: thương, yêu. ▪ Khổ 2: yêu. ▪ Khổ 3: mong, thương, trông. ▪ Khổ 4: yêu dấu, nhớ, thiết tha. + BT 2: Thêm **dấu phẩy** vào các câu: a) Tuần nào bố mẹ cũng cho em đến thăm ông bà nội ông bà ngoại. → Tuần nào bố mẹ cũng cho em đến thăm ông bà nội**,** ông bà ngoại. b) Em giúp ông bà quét nhà, nhặt rau, cho gà ăn. → Em giúp ông bà quét nhà**,** nhặt rau**,** cho gà ăn.	- HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. - HS lên bảng báo cáo kết quả. - HS lắng nghe, sửa bài.

V. Điều chỉnh sau tiết dạy:

……

……

……

……

Thứ Ba ngày 3 tháng 12 năm 2024

TIẾNG VIỆT
BÀI 13: YÊU KÍNH ÔNG BÀ
BÀI ĐỌC: BÀ NỘI, BÀ NGOẠI
(tiết 2)
(Ngày thứ Hai)

TOÁN
LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

1. Năng lực đặc thù:

- Ôn tập tính cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 100

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng tính cộng, trừ đã học vào giải quyết một số tính huống gần với thực té

2. Năng lực chung*:* Thông qua việc thực hiện phép tính gồm cả đặt tính, trình bày, lí giải cách thực hiện bài tập của mình. HS có cơ hội phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

- Thông qua việc nghiên cứu bài toán có lời văn liên quan đến tình huống thực tiễn HS phát hiện được vấn đề cần giải quyết, nêu và thực hiện được phép trừ, trả lời cho câu hỏi của tình huống, HS có cơ hội phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hóa toán học.

3. Phẩm chất : chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1.Phương pháp và kĩ thuật dạy học

-Phương pháp: quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.

-Kĩ thuật: đặt câu hỏi, chia nhóm

2.Phương tiện và công cụ dạy học

-GV: SHS, bảng phụ, thẻ số làm bài 2, bài 3b

-HS: SHS, bảng con, Vở

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU

HĐ của GV	HĐ của HS
1.Hoạt động mở đầu-Khởi động **1.1.Ổn định (KTBC)** **1.2. Dạy bài mới** **2. Hoạt động luyện tập, thực hành** *Mục tiêu: Biết cách đặt tính và tính dạng cộng trừ (có nhớ)* ***Bài 1**:* Biết đặt tính rồi tính *Đặt tính rồi tính* ! Nêu yêu cầu bài 1/74 ? Bài 1 yêu cầu em làm gì ? Khi đặt tính em cần chú ý gì ? Em tính từ đâu HS làm bảng con, bảng lớp - Nhận xét - tuyên dương ? Bài 1 củng cố kiến thức gì ? Khi trình bày em cần lưu ý gì ***BÀi 2**: Biết ghép được phép tính đúng* Xếp các thẻ vào ô thích hợp để tạo thành các phép tính đúng ! Đọc yêu cầu bài 2 ? BÀi 2 yêu cầu em làm gì ! quan sát sách ! Thảo luận nhóm ! Đại diện nhóm chơi trò chơi: "Ai nhanh hơn" - GV yêu cầu 2 tổ, mỗi tổ 2 em lên chơi - Nhận xét - tuyên dương nhóm nhanh, đúng	-2HS nêu: +các hàng phải thẳng cột với nhau + Tính từ phải sang trái - HS Làm bài HS trả lời HS trả lời -HS trả lời - cả lớp quan sát -HS thảo luận nhóm HS lắng nghe

! Đọc lại kết quả đúng đã ghép **THƯ GIÃN** **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** ***BÀi 3**: Biết thực hiện PT có 2 dấu pT* ! Đọc ý a bài 3 ? Bài 3 yêu cầu em làm gì ? Em có nhận xét gì về mỗi dãy tính của bài ? Em cần thực hiện như thế nào ! Làm bài - Kiểm tra chéo N2 - Nhận xét - tuyên dương ! Đọc yêu cầu ý b ? Ý b yêu cầu gì ! Thảo luận nhóm tìm kết quả đúng ! Đại diện nhóm trình bày - Nhận xét - chốt ! Thực hiện tính; 35 + 6 +20 ! Nêu cách tính ***Hoạt động nối tiếp (Củng cố - Dặn dò)** *Mục tiêu: Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* -Bài học hôm nay, con đã học thêm được điều gì? -GV yêu cầu HS nêu cách tính bài có 2 dấu phép tính - GV chốt lại cách tính - Dặn dò	-HS thực hiện -HS trả lời -4 nhóm trình bày -HS trả lời -HS trả lời -HS lắng nghe

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:

……

……

TIẾNG VIỆT

BÀI VIẾT 1: CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT
CHÍNH TẢ: BÀ NỘI, BÀ NGOẠI

TẬP VIẾT CHỮ L HOA

(2 tiết- Tiết 1)

I. MỤC TIÊU

1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt

- Năng lực đặc thù: Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.
- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác 2 khổ thơ đầu bài thơ *Bà nội, bà ngoại*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.
- Làm đúng BT tìm các từ có tiếng bắt đầu bằng **r**, **d** hoặc **gi**; chứa vần **ec** hoặc **et**.
- Biết viết chữ cái *L* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Luôn luôn yêu kính ông bà* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

2. Phẩm chất

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Máy tính, máy chiếu.
- Phần mềm hướng dẫn viết chữ *L*.
- Mẫu chữ cái *L* viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

2. Đối với học sinh

- SGK.

- Vở *Luyện viết 2*, tập một.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Giới thiệu bài **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học. **Cách tiến hành:** - GV nêu MĐYC của bài học.	- HS lắng nghe.
2. HĐ 1: Nghe – viết **Mục tiêu:** Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác 2 khổ thơ đầu bài thơ *Bà nội, bà ngoại*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô. **Cách tiến hành:** ***2.1.*** GV nêu nhiệm vụ: HS nghe (thầy, cô) đọc, viết lại 2 khổ thơ đầu bài thơ *Bà nội, bà ngoại*.	
- GV đọc mẫu 1 lần 2 khổ thơ đầu bài thơ.	- HS đọc thầm theo.
- GV yêu cầu 1 HS đọc lại 2 khổ thơ đầu bài thơ, cả lớp đọc thầm theo.	- 1 HS đọc lại 2 khổ thơ đầu bài thơ trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.
- GV nói về nội dung và hình thức của bài văn:	- HS lắng nghe.
+ Về nội dung: Hai khổ thơ đầu bài thơ giới thiệu về bà nội, bà ngoại, tình cảm của bạn nhỏ dành cho các thành viên trong gia đình cũng	

như tình cảm của bà ngoại dành cho bạn nhỏ. + Về hình thức: Đoạn thơ gồm 2 khổ. Mỗi khổ 4 dòng. Mỗi dòng 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở. ***2.2.*** Đọc cho HS viết: - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS. - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại. ***2.3.*** Chấm, chữa bài: - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả). - GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày. **3. HĐ 2: Hoàn thành BT r/ d/ gi, ec/ et (BT 2)** **Mục tiêu:** Làm được các BT r / d/ gi, ec/ et. **Cách tiến hành:** - GV mời 2 HS lần lượt đọc YC của BT 2a và 2b. - GV mời 2 HS lên bảng hoàn thành BT 2a và 2b, yêu cầu các HS còn lại làm bài vào VBT. - GV mời một số HS nhận xét bài làm trên bảng của bạn. - GV nhận xét, chốt đáp án: Các từ có tiếng: a) Bắt đầu bằng **r**, **d** hoặc **gi**, có nghĩa:	- HS nghe – viết. - HS soát lại. - HS tự chữa lỗi. - HS quan sát, lắng nghe. - 2 HS lần lượt đọc YC của BT 2a và 2b trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo. - 2 HS lên bảng hoàn thành BT, các HS còn lại làm bài vào VBT. - Một số HS nhận xét bài làm trên bảng của bạn.

▪ Giữ kín, không cho ai biết. → giấu giếm. ▪ Hát nhẹ nhàng cho trẻ ngủ. → hát ru. ▪ Vết tích còn lại của sự vật, sự việc. → dấu tích. b) Chứa vần **ec** hoặc **et**, có nghĩa: ▪ Bánh làm bằng gạo nếp có nhân đậu xanh, thịt mỡ, hình ống, thường làm vào dịp Tết. → Bánh tét. ▪ Xe có bồn chở dầu, nước,... → Xe két nước. ▪ Xe cộ đông đúc, không đi lại được. → Kẹt xe. **4. HĐ 3: Thi tìm nhanh các tiếng bắt đầu bằng r/ d/ gi, ec/ et** **Mục tiêu:** Luyện tập các BT r/ d / gi, ec/ et. **Cách tiến hành:** - GV tổ chức cho HS thi tìm nhanh: GV đọc từng YC, cho HS trả lời nhanh. - GV nhận xét, khen HS, gợi ý một số từ ngữ: a) ▪ Tiếng bắt đầu bằng **r**: *rá, rau, răng, rìa, rổ, rồng, ruộng, rực, rừng,...* ▪ Tiếng bắt đầu bằng **d**: *danh, dân, duyên, dáng, dịu, dê, dễ, dội, dù, dùng, dữ, dương, ...* ▪ Tiếng bắt đầu bằng **gi**: *gián, giành, giáo, giận, giật,...* b)	- HS lắng nghe, sửa bài vào vở. - HS thi tìm nhanh. - HS lắng nghe.

▪ Tiếng có vần **ec**: *béc, éc, séc, véc,...* ▪ Tiếng có vần **et**: *bét, hét, két, kẹt, mét, mẹt, nét, phét, rét,...* **5. HĐ 4: Tập viết chữ *L* hoa** ***4.1.*** Quan sát mẫu chữ hoa *L* - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu *L*: + Cấu tạo: Cao 5 li (cỡ vừa), 2,5 li gồm 3 nét cơ bản: cong dưới, lượn dọc và lượn ngang. + Cách viết: Đặt bút trên đường kẻ ngang 6, viết một nét cong lượn dưới như viết phần đấu các chữ *C* và *G*; sau đó, đổi chiều bút, viết nét lượn ngang, tạo một vòng xoắn nhỏ ở chần chữ. Điểm dừng bút là giao điểm của đường kẻ ngang 2 và đường kẻ dọc 5. - GV viết chữ *L* lên trên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết. ***4.2.*** Quan sát cụm từ ứng dụng - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: *Luôn luôn yêu kính ông bà*. - GV giúp HS hiểu: Cụm từ ứng dụng đề cập và nhắc nhở chúng ta phải luôn yêu kính ông bà. - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái: ▪ Những chữ có độ cao 2,5 li: *L, l, y, k, h, g, b*. ▪ Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *u, ô, n, ê, a*.	- HS lắng nghe, quan sát. - HS quan sát, lắng nghe. - HS đọc câu ứng dụng. - HS lắng nghe. - HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái. - HS quan sát, lắng nghe.

- GV viết mẫu chữ *Luôn* trên phông kẻ ô li (tiếp theo chữ mẫu). ***4.3.*** Viết vào vở *Luyện viết 2*, tập một - GV yêu cầu HS viết chữ *L* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở. - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Luôn luôn yêu kính ông bà*.	- HS viết chữ *L* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở. - HS viết cụm từ ứng dụng *Luôn luôn yêu kính ông bà*.

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:

……

……

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 9: AN TOÀN KHI ĐI TRÊN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau bài học giúp học sinh hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

1.Năng lực đặc thù:

- Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (ví dụ: xe máy, xe buýt, thuyền).

2. Năng lực chung : Hình thành và phát triển các năng lực cho HS

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

3. Phẩm chất

- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông.
- Biết đội mũ bảo hiểm đúng cách để đảm bảo an toàn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Phương pháp: Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

- **Kĩ thuật**: đặt câu hỏi, chia nhóm.

2. Phương tiện và công cụ dạy học

- Giáo viên

+Tranh ảnh phóng to hoặc tranh trên máy.

+ Sách giáo khoa Tự nhiên xã hội.

- Học sinh

+ Sách giáo khoa Tự nhiên xã hội.

+ Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
1. Hoạt động Mở đầu : Khởi động 1.1.Ổn định : KT bài cũ 1.2. Dạy bài mới: *Giới thiệu bài*: Bài 9: **An toàn khi đi trên các phương tiện giao thông** (tiết 2) **2.** Hoạt động Hình thành kiến thức mới: **Khám phá:** **<u>Hoạt động 3: Quy định khi đi xe buýt và đi thuyền</u>** **a. Mục tiêu:** - Nêu được một số quy định khi đi xe buýt và đi thuyền. - Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về quy định khi đi xe buýt và khi đi thuyền. **b. Cách tiến hành:** ***Bước 1: Làm việc theo cặp*** - GV yêu cầu HS: + Quan sát các hình 1, 2, 3, 4 SGK trang 49 và trả lời câu hỏi:	-HS trả lời câu hỏi GV đặt ra - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi. - HS trả lời: *+ Một số quy định khi đi xe buýt: chờ xe ở bến hoặc điểm dừng xe, không đứng sát mép đường; ngồi*

Dựa vào các hình và thông tin dưới đây, nêu một số quy định khi đi xe buýt. (CHT) - Quan sát các hình 1, 2, 3, 4 SGK trang 50 và trả lời câu hỏi: *Dựa vào các hình và thông tin dưới đây, nêu một số quy định khi đi thuyền. (HTT)* ***Bước 2: Làm việc cả lớp*** - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp. - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời. - GV bổ sung và hoàn thiện câu trả lời. **Thư giãn** **3.** Hoạt động Luyện tập , thực hành **<u>Hoạt động 4: Thảo luận về cách đi xe buýt và đi thuyền</u>** **a. Mục tiêu:** Biết cách chia sẻ với người xung quanh về quy định khi đi xe buýt và đi thuyền. **b. Cách tiến hành:** **** Làm việc nhóm 4*** - GV yêu cầu: HS thảo luận và nói cho nhau nghe: *+ Về cách đi xe buýt để đảm bảo an toàn.* *+ Về cách đi thuyền để đảm bảo an toàn.* *+ Em đã thực hiện đúng và chưa đúng quy định nào khi đi xe buýt hoặc khi đu thuyền.* **4.** Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm	*vào ghế, nếu phải đứng thì vịn vào cột đỡ hoặc móc vịn; lên và xuống xe khi xe đã dừng hẳn, đi theo thứ tự, không chen lấn, xô đẩy.* *+ Một số quy định khi đi thuyền: mặc áo phao đúng cách trước khi lên thuyền; ngồi cân bằng hai bên thuyền, ngồi yên không đứng, không cho tay, cho chân xuống nước; lên và xuống thuyền khi thuyền đã được neo chắc chắn.* - HS thảo luận theo nhóm.

**** Làm việc cả lớp*** - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp. - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời. - GV bổ sung và hoàn thiện câu trả lời. *** Hoạt động nối tiếp (Củng cố, dặn dò)** - GV dặn HS về nhà xem trước bài **An toàn khi đi trên các phương tiện giao thông** (tiết 3)	- HS trình bày.

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:

……

……

Thứ Tư ngày 4 tháng 12 năm 2024

TOÁN

LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

1. Năng lực đặc thù:

- Ôn tập tính cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 100
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng tính cộng, trừ đã học vào giải quyết một số tính huống gần với thực té

2. Năng lực chung:

-Thông qua việc thực hiện phép tính gồm cả đặt tính, trình bày, lí giải cách thực hiện bài tập của mình. HS có cơ hội phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

- Thông qua việc nghiên cứu bài toán có lời văn liên quan đến tình huống thực tiễn HS phát hiện được vấn đề cần giải quyết, nêu và thực hiện được phép trừ, trả lời cho câu hỏi của tình huống, H S có cơ hội phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hóa toán học.

3. Phẩm chất*:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1.Phương pháp và kĩ thuật dạy học

-Phương pháp: quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.

-Kĩ thuật: đặt câu hỏi, chia nhóm

2.Phương tiện và công cụ dạy học

-GV: SHS, bảng phụ làm bài 2, thẻ phép tính bài 5

-HS: SHS, bảng con, Vở

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU

HĐ của GV	HĐ của HS
1.Hoạt động mở đầu-Khởi động **1.1.Ổn định (KTBC)** **1.2. Dạy bài mới** **2. Hoạt động luyện tập, thực hành** *Mục tiêu: Biết cách giải toán có lời văn về nhiều hơn, tham gia trò chơi tích cực, tự tin)* **Bài 4: Biết giải toán dạng nhiều hơn** - Nêu bài 4/75 ! Bài toán cho biết gì ? Bài toán hỏi gì ? Bài toán tuộc dạng toán gì ! Suy nghĩ làm bài - Nhận xét - tuyên dương **THƯ GIÃN** **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** ***Bài 5 :** *Mục tiêu: HS tham gia chơi tích cực tìm ra kết quả Tìm phép cộng có kết quả bằng 100* BÀi 5 yêu cầu em làm gì ! quan sát sách giáo khoa ! Thảo luận nhóm ! Đại diện nhóm chơi trò chơi: "Ai nhanh hơn"	HS trả lời HS trả lời HS trả lời Làm bài vở - bảng lớp HS trả lời HS thảo luận HS tham gia

- GV yêu cầu 2 tổ, mỗi tổ 3 em lên chơi - Nhận xét - tuyên dương nhóm nhanh, đúng ! Đọc lại kết quả đúng đã ghép - Giải thích kết quả chơi của nhóm mình ***Hoạt động nối tiếp (Củng cố - Dặn dò)** *Mục tiêu: Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* -Bài học hôm nay, con đã học thêm được điều gì? ! Tính 100 - 50 - 7 -GV yêu cầu HS nêu cách tính bài có 2 dấu phép tính - GV chốt lại cách tính - Dặn dò	HS lắng nghe HS trả lời HS thực hiện 1 HS làm bảng nêu cách làm

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

……
……
……

<u>TIẾNG VIỆT</u>

BÀI VIẾT 1: CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT
CHÍNH TẢ: BÀ NỘI, BÀ NGOẠI

TẬP VIẾT CHỮ L HOA

(2 tiết- Tiết 2)

(ngày thứ Ba)

TIẾNG VIỆT

BÀI 13: YÊU KÍNH ÔNG BÀ

BÀI ĐỌC 2: VẦNG TRĂNG CỦA NGOẠI

(2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.
- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

- Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).
- Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện nói về tình cảm của ông ngoại dành cho My và cu Bin cũng như tình cảm trong trẻo của hai chị em đối với ông ngoại.
- Biết đặt câu nói về tình cảm; dùng từ chỉ đặc điểm, nêu nhận xét.

+ Năng lực văn học: Nhận biết nội dung, mạch truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện.

2. Phẩm chất

- Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng các thành viên trong gia đình.
- Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, cố gắng học tập để ông bà, bố mẹ vui lòng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Máy tính, máy chiếu.

2. Đối với học sinh

- SGK.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Giới thiệu bài **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học. **Cách tiến hành:** - GV giới thiệu bài: *Bài đọc **Vầng trăng của ngoại** sẽ cho các em hiểu về tình yêu thương mà ông ngoại dành cho hai chị em My và Bin cũng như tinh cảm của hai chị em dành cho ông ngoại.*	- HS lắng nghe.
2. HĐ 1: Đọc thành tiếng **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản. **Cách tiến hành:** - GV đọc mẫu bài *Vầng trăng của ngoại*. - GV tổ chức cho HS luyện đọc: + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 2 HS đọc nối tiếp nhau 2 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS. + Đọc nhóm 2: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 2. + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất. + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.	- HS đọc thầm theo. - HS luyện đọc: + 2 HS đọc nối tiếp nhau 2 đoạn của bài trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.

3. HĐ 2: Đọc hiểu **Mục tiêu:** Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện. **Cách tiến hành:** - GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 CH. - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH. - GV đặt CH và mời một số HS trả lời. - GV nhận xét, chốt đáp án: <u>*+ Câu 1:*</u> Nghỉ hè, ba má cho chị em My về quê ở với ai? Trả lời: Nghỉ hè, ba má cho chị My về quê chơi với ông ngoại. <u>*+ Câu 2:*</u> Hằng ngày, ba ông cháu làm gì? Trả lời: Hằng ngày, buổi sáng, ăn sáng xong, ba ông cháu ra vườn, quét lá rụng, vun gốc cây, tìm những trái cây chín vàng. Buổi tối, va ông cháu kê chõng tre ra sân, tìm các vì sao trên trời. <u>*+ Câu 3:*</u> Quầng sáng My nhìn thấy khi tỉnh giấc là gì? Chọn ý đúng: a) Vầng trăng lọt vào nhà. b) Ánh trăng chiếu vào nhà. c) Ánh sáng từ chiếc đèn bàn của ông. Trả lời: Đáp án: c). **4. HĐ 3: Luyện tập** **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Biết đặt câu nói về	- HS đọc theo nhóm 3. - HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất. + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài. - 3 HS tiếp nối đọc 3 CH. - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH. - HS trả lời CH trước lớp. - HS lắng nghe.

tình cảm; dùng từ chỉ đặc điểm, nêu nhận xét. **Cách tiến hành:** - GV mời 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT. - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT. - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp. - GV nhận xét, gợi ý cách trả lời: + BT 1: Đặt một câu nói về tình cảm của ông với hai cháu thể hiện qua câu chuyện trên. VD: ▪ Ông ngoại rất quan tâm My và Bin. ▪ Tình cảm của My và Bin dành cho ông ngoại rất trong sáng. + BT 2: Dùng từ chỉ đặc điểm, nêu nhận xét về câu nói của bạn My: "Ngoại ơi, hóa ra đầy là vầng trăng của ngoại!". VD: ▪ Câu nói của bạn My **rất hay**! ▪ Câu nói của bạn My **rất trong sáng**! ▪ Câu nói của bạn My **rất dễ thương**! - GV chiếu BT 3 lên bảng, mời 1 HS đọc nội dung BT 3 trước lớp. - GV mời 1 HS lên bảng làm BT, yêu cầu các HS còn lại làm bài vào vở. - GV mời một số HS nhận xét, trình bày bài làm của mình. - GV nhận xét, hướng dẫn HS xác định nội dung và chức năng của các câu cần điền dấu, chốt đáp án:	- 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT. Cả lớp đọc thầm theo. - HS làm bài vào VBT. - Một số HS trình bày kết quả trước lớp. - HS lắng nghe. - 1 HS đọc nội dung BT 3 trước lớp: Dấu câu nào phù hợp với ô trống: **dấu chấm** hay **dấu chấm hỏi**? Trung mới vào lớp 1 nên chưa biết viết[] Em nhờ chị viết giúp lá thư thăm ông bà[] Chị viết xong, hỏi: - Em còn muốn thêm gì nữa không[] - Chị viết thêm cho em: Cháu xin lỗi ông bà vì chữ cháu còn xấu ạ. - 1 HS lên bảng làm BT, các HS còn lại

Trung mới vào lớp 1 nên chưa biết viết**.** Em nhờ chị viết giúp lá thư thăm ông bà**.** Chị viết xong, hỏi: - Em còn muốn thêm gì nữa không**?** - Chị viết thêm cho em: Cháu xin lỗi ông bà vì chữ cháu còn xấu ạ.		làm bài vào vở. - Một số HS nhận xét, trình bày bài làm của mình. - HS nghe GV hướng dẫn, sửa bài.

V. Điều chỉnh sau tiết dạy:

……
……
……

Thứ Năm ngày 5 tháng 12 năm 2024

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN

I **MỤC TIÊU:**

Sau bài học giúp học sinh hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

1.Năng lực đặc thù:

-Nhận biết được những người gặp hoàn cảnh khó khăn xung quanh mình.

- Hiểu được ý nghĩa của việc giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

2. Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

- **Năng lực riêng:** Hiểu được ý nghĩa của việc giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:

+PPDH chính: tổ chức HĐ.

Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

+ Hình thức dạy học chính:

Hoạt động nhóm. lắng nghe tích cực. Cá nhân

2. Phương tiện và công cụ dạy học:

+ Giáo viên:

- Giáo án.
- SGK.
- Tranh vẽ các nhân vật gặp hoàn cảnh khó khăn.

+ Học sinh:

- SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Hoạt động Mở đầu : Khởi động 1.1.Ổn định (Kiểm tra bài cũ) 1.2. Dạy bài mới **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học. **b. Cách tiến hành:** - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn. **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới (Khám phá):** **Hoạt động 1: Nhận biết người gặp hoàn cảnh khó khăn** a. Mục tiêu: HS nhận biết được những người gặp hoàn cảnh khó khăn xung quanh và hiểu được ý nghĩa của việc giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn. **b. Cách tiến hành** ***(1) Làm việc nhóm:***	- HS chia thành các nhóm. - HS thảo luận và trả lời câu hỏi:

- GV chia lớp thành các nhóm. - GV tổ chức cho các nhóm quan sát tranh trong SGK trang 40 và thảo luận theo các câu hỏi: *+ Các nhân vật trong mỗi bức tranh gặp những khó khăn gì?* *+ Họ cần nhận được sự giúp đỡ nào từ mọi người xung quanh?* ***(2) Chia sẻ trước lớp:*** - GV mời đại diện 2 đến 3 nhóm lên chia sẻ trước lớp. **c. Kết luận:** *Xung quanh chúng ta có rất nhiều người gặp hoàn cặnh khó khăn: có người sống trong gia đình nghèo khó, có người vi thiên tai mà mất đi người thân, có người bị khuyết tật,... Chúng ta cần quan tâm và có những việc làm cụ thể để giúp đỡ họ* **3. Hoạt động luyện tập thực hành:**. **Hoạt động 2: Những người gặp hoàn cảnh khó khăn quanh em** **a. Mục tiêu:**HS kể được một ví dụ về người có hoàn cảnh khó khăn xung quanh mình. **b. Cách tiến hành:** GV tổ chức cho HS kể về một người gặp hoàn cảnh khó khăn mà bản thân biết theo gợi ý: *- Người gặp hoàn cảnh khó khăn đó là ai?* **4 Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm** *- Người đó gặp những khó khăn nào?* *- Người đó cần nhận được những sự giúp đỡ gì?* **c. Kết luận:** *Người gặp hoàn cảnh khó khăn rất*	*+ Các nhân vật trong mỗi bức tranh gặp những khó khăn: 2 chị em không có bố mẹ, người dân gặp lũ lụt, người đàn ông bị mù* *+ Họ cần nhận được sự giúp đỡ từ mọi người xung quanh: 2 chị em cần được đưa vào trung tâm bảo trợ trẻ em hoặc có người lớn chăm sóc nuôi dưỡng; người dân cần được đưa đến nơi an toàn, cung cấp lương thực, đồ uống; người đàn ông cần được giúp đỡ sang đường an toàn.* - HS trình bày trước lớp. - HS kể về người gặp hoàn cảnh khó khăn theo gợi ý.

cần sự chia sẻ, động viên, giúp đỡ từ mọi người xung quanh để cuộc sống của họ giảm bớt những khó khăn. Mọi người trong chúng ta hãy cùng chia sẻ khó khăn với họ bằng những việc làm cụ thể và phù hợp với khả năng, lứa tuổi của mình. *** Hoạt động nối tiếp (Củng cố, dặn dò)** - GV yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ sau vào thời gian ngoài giờ lên lớp: *+ Sưu tầm câu chuyện về tấm gương giúp đỡ người gặp hoàn cành khó khăn.* *+ Tập kể chuyện cùng người thân để chuẩn bị trình bày trước lớp.*	- HS thực hiện nhiệm vụ.

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

……
……
……
……

TOÁN

KI- LÔ- GAM (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

1. Năng lực đặc thù:

- Biết được biểu tượng về đại lượng khối lượng. Biết ki-lô-gam là đơn vị đo khối lượng.
- Biết cái cân đĩa và một số loại cân khác là dụng cụ để đo đại lượng, khối lượng. Biết đọc số đo trên các cân theo đơn vị ki-lô-gam.
- Thực hàn cân một số đồ vật trong tực tế và tính toán theo đơn vị ki-lô-gam
- Phát triển các năng lực toán học.

2. Năng lực chung*:*

- Thông qua việc quan sát, xác định các số đo cân nặng của các đồ vật, nói lên kết quả của các đồ vật. HS phát triển về NL tư duy và lập luận toán ọc, NL giao tiếp toán học

- Thông qua việc thực hành cân nặng biết nghiên cứu bài toán có văn liên quan đến tực tiễn, biết giải quyết vấn đề, nêu được phép tính, trả lời câu hỏi của tình huống, HS phát triển về NL ngôn ngữ, phương tiện toán học, NL giải quyết vấn đề, NL mô hình hóa toán học.

3. Phẩm chất *:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1.Phương pháp và kĩ thuật dạy học

-Phương pháp: quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.

-Kĩ thuật: đặt câu hỏi, chia nhóm

2.Phương tiện và công cụ dạy học

-GV: 2 cái cân với các quả cân theo đơn vị kg, 1 cân đĩa (cân đồng hồ)

-HS: SHS, bảng con, Vở

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU

HĐ của GV	HĐ của HS
1.Hoạt động mở đầu-Khởi động **1.1.Ổn định (KTBC)** - GV cầm trên tay 1 quyển sách và 1 quyển vở và hỏi vật nào nặng hơn, vật nào nhẹ hơn - GV đưa cân 2 đĩa và giới thiệu bài - GV nhận xét - tuyên dương **1.2. Dạy bài mới** **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới: Khám phá** *Mục tiêu: Nhận biết được vật nặng hơn, nhẹ hơn. Biết dùng cân để cân 1 vật* ***a/ Giới thiệu ki-lô-gam*** - Để biết được vật đó cân nặng bao nhiêu , người ta dùng đơn vị ki-lô-gam - GV đưa cho HS quan sát quả cân 1kg ! GV cho HS đọc kg viết là Ki-lô-gam	- HS quan sát và lắng nghe HS Quan sát HS đọc

! Viết bảng 1kg	HS lắng nghe
! quan sát Cân đường và 1 quả cân 1kg em thấy thế nào	HS trả lời
b/ giới thiệu cái cân 2 đĩa	
- Quan sát hình SGK và đồ dùng	
? Đĩa cân 1 cô có vật gì	HS quan sát – lắng nghe
? Đĩa cân 2 cô có vật gì	
- Đây là cân 2 đĩa	
! Em hãy quan sát kim của cân chỉ ở vạch nào	
? Cân ở trạng thái nào	HS quan sát
- Vậy ta nói cân nặng của gói đường bằng cân nặng của quả cân và bằng 1kg	HS trả lời
- GV có thể cho HS quan sát cân 1 vật khác để phân biệt vật nhẹ hơn, nặng hơn	
- Gv hướng dẫn viết đầy đủ ki-lô-gam và viết tắt kg	HS quan sát - nhận xét
***Lưu ý**:Trong trường hợp không có cân 2 đĩa, có thể sử dụng cân đồng hồ (cân bàn).	
3. Hoạt động luyện tập,thực hành	
Bài 1/76 Số?	
Mục tiêu: HS biết được trọng lượng của đồ vật	
! Nêu yêu cầu bài 1	2 HS nêu
? Bài 1 yêu cầu gì	2 HS trả lời
! Quan sát hình SGK	Lớp quan sát
? Con cá cân nặng bao nhiêu kg	+2kg
? Vì sao em biết	+vì kim chỉ vào giữa, đĩa cân có 2 quả cân 1kg
- Nhận xét- đánh giá	
- Đây là cân 2 đĩa	

! Quan sát hình 2	Lớp quan sát
? quả dưa cân nặng bao nhiêu kg	+3kg
? Vì sao em biết	+vì kim đồng hồ chỉ vào số 3
- Nhận xét - đánh giá	
? Em có nhận xét gì về 2 loại cân của bài 1	
- Nhận xét - chốt	
THƯ GIÃN	
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm	
Bài 2:*Biết vận dụng tính có kèm theo đơn vị kg*	
! Nêu yêu cầu bài	2 HS nêu
? Bài yêu cầu em làm gì	2 HS trả lời
! Quan sát - nhận xét mẫu	Lớp Quan sát
? Mẫu làm như thế nào	
! Tương tự Làm bài	
- Nhận xét - giải thích cách làm	2 HS nêu
? Bài 2 củng cố kiến thức gì	
***Hoạt động nối tiếp (Củng cố - Dặn dò)**	
Mục tiêu: Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài	
-Bài học hôm nay, con đã học thêm được điều gì?	HS quan sát - trả lời
GV cho cân 1 đồ vật HS nêu trọng lượng của đồ vật đó	
- Dặn dò	

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

……
……
……
……

TIẾNG VIỆT

BÀI ĐỌC 2: VẦNG TRĂNG CỦA NGOẠI
(2 tiết- Tiết 2)

(ngày thứ Tư)

TIẾNG VIỆT

LUYỆN NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN "VẦNG TRĂNG CỦA NGOẠI"
(1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt

- Năng lực đặc thù: NL giao tiếp (chủ động, tự nhiên, tự tin khi nhập vai kể chuyện).
- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

a) Rèn kĩ năng nói:

- Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn (mỗi bạn một đoạn) kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Vầng trăng của ngoại*, sau đó kể được toàn bộ câu chuyện.
- Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác.

b) Rèn kĩ năng nghe: Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kế tiếp lời bạn.

+ Năng lực văn học: Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc.

2. Phẩm chất

- Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, làm những điều có ích**.**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Máy tính, máy chiếu.

2. Đối với học sinh

- SGK.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Giới thiệu bài **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học. **Cách tiến hành:** - GV giới thiệu: *Trong tiết học hôm nay các em sẽ thực hành kể từng đoạn và kể toàn bộ câu chuyện* ***Vầng trăng của ngoại****. Chúng ta sẽ thi đua xem bạn nào nhớ nội dung câu chuyện, kế hay, biểu cảm.* **2. Thực hành kể chuyện** ***2.1.*** **HĐ 1: Kể từng đoạn của câu chuyện** ***Vầng trăng của ngoại*** **theo tranh** **Mục tiêu:** Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn (mỗi bạn một đoạn) kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Vầng trăng của ngoại*. Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác. **Cách tiến hành:** - GV YC HS quan sát tranh, đọc CH gợi ý, thảo luận nhóm 4 để tập kể từng đoạn của câu	- HS lắng nghe. - HS quan sát tranh, đọc CH gợi ý, thảo

chuyện. - GV đến từng nhóm hỗ trợ HS. - GV mời một số HS ở một số nhóm kể nối tiếp trước lớp, YC cả lớp lắng nghe, nhận xét cách kể chuyện của các bạn. - GV nhận xét, khen ngợi HS. ***2.2.* Kể lại toàn bộ câu chuyện** **Mục tiêu:** Kể lại được toàn bộ câu chuyện *Vầng trăng của ngoại*. Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác. **Cách tiến hành:** - GV nêu YC của BT 2. - GV YC HS đọc lại câu chuyện, chuẩn bị kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. - GV khuyến khích HS xung phong kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. GV mời một số HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. GV hỗ trợ HS khi cần thiết.	luận nhóm 4 để tập kể từng đoạn của câu chuyện. - HS thảo luận dưới sự hỗ trợ của GV. - Một số HS kể nối tiếp trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS đọc lại câu chuyện, chuẩn bị kể chuyện trước lớp. - HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

……
……
……

TIẾNG VIỆT

BÀI VIẾT 2: KỂ MỘT VIỆC ĐÃ LÀM THỂ HIỆN SỰ QUAN TÂM, CHĂM SÓC ÔNG BÀ

(1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng: Năng lực ngôn ngữ:

+ Biết kể lại một việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà.

+ Viết đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà.

2. Phẩm chất

- Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng các thành viên trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Máy tính, máy chiếu.

2. Đối với học sinh

- SGK.
- VBT.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Giới thiệu bài **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học. **Cách tiến hành:** - GV giới thiệu: Bài học hôm nay giúp các em biết kể lại một việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà và viết được đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một việc đã làm thể hiện sự quan tâm,	- HS lắng nghe.

chăm sóc ông bà. **2. HĐ 1: Kể một việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà** **Mục tiêu:** Biết kể lại một việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà. **Cách tiến hành:**	
- GV nêu YC của BT 1. - GV hướng dẫn HS đọc CH gợi ý.	- HS lắng nghe. - HS lắng nghe, đọc gợi ý, suy nghĩ để kể về một việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà.
- GV mời một số HS kể tại chỗ. - GV nhận xét, khen ngợi HS.	- Một số HS kể tại chỗ. - HS lắng nghe.
3. HĐ 2: Dựa vào những điều vừa kể, viết đoạn văn (4 – 5 câu) về một việc em đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà **Mục tiêu:** Viết được đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà. **Cách tiến hành:**	
- GV mời 1 HS đọc và xác định YC của BT 2 trước lớp. - GV YC HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn. GV hỗ trợ HS khi cần thiết. - GV mời một số HS viết bài làm của mình lên bảng. - GV mời một số HS khác nhận xét bài	- 1 HS đọc và xác định YC của BT 2 trước lớp. - HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn. - Một số HS viết bài làm của mình lên bảng.

của bạn. - GV nhận xét, sửa bài, chốt đáp án.	- Một số HS khác nhận xét bài của bạn. - HS lắng nghe, sửa bài.

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

……

……

……

……

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI:

Bài 9: An toàn khi đi trên các phương tiện giao thông (tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau bài học giúp học sinh hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

1.Năng lực đặc thù:

- Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (ví dụ: xe máy, xe buýt, thuyền).

2. Năng lực chung : Hình thành và phát triển các năng lực cho HS

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

3. Phẩm chất

- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông.
- Biết đội mũ bảo hiểm đúng cách để đảm bảo an toàn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Phương pháp: Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

- **Kĩ thuật**: đặt câu hỏi, chia nhóm.

2. Phương tiện và công cụ dạy học

- Giáo viên

+Tranh ảnh phóng to hoặc tranh trên máy.

+ Sách giáo khoa Tự nhiên xã hội.

- Học sinh

+ Sách giáo khoa Tự nhiên xã hội.

+ Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
1. Hoạt động Mở đầu : Khởi động 1.1.Ổn định : KT bài cũ 1.2. Dạy bài mới: *Giới thiệu bài*: Bài 9: **An toàn khi đi trên các phương tiện giao thông** (tiết 3) **2.** Hoạt động Hình thành kiến thức mới: **Khám phá:** **<u>Hoạt động 5: Tự đánh giá khi đi trên phương tiện giao thông</u>** **a. Mục tiêu**: HS tự đánh giá khi đi trên phương tiện giao thông **b. Cách tiến hành:** ***Bước 1: Làm việc cá nhân*** - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi*:* *+Em thường được đi trên phương tiện giao thông nào?(CHT)* *+Hãy tự nhận xét về việc em thực hiện các quy định khi đi trên phương tiện giao thông đó?(HTT)* - GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi vào Phiếu học tập: *+ Khoanh tròn vào chữ cái trước phương tiện giao thông em thường được đi.* *+ Tô màu vào ☺ nếu em thường xuyên thực hiện đúng; ☹ nếu em thỉnh thoảng thực hiện đúng, ☹ ☹*	-HS trả lời câu hỏi GV đặt ra - HS điền vào Phiếu học tập.

nếu em hiếm khi thực hiện đúng các quy định khi đi trên phương tiện giao thông. **Phương tiện giao thông** / **Em tự đánh giá** A. Xe đạp — ☺ ☹ ☹☹ B. Xe máy — ☺ ☹ ☹☹ C. Xe buýt — ☺ ☹ ☹☹ D. Thuyền — ☺ ☹ ☹☹ ***Bước 2: Làm việc cả lớp*** - GV mời một số HS trình bày trước lớp. - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét phần trình bày của các bạn. - GV nhắc nhở HS: *Phải thực hiện đúng các quy định khi đi trên phương tiện giao thông để đảm bảo an toàn.* **Thư giãn** **3.** Hoạt động Luyện tập , thực hành **<u>Hoạt động 6: Vẽ, viết khẩu hiệu về an toàn khi đi trên phương tiện giao thông</u>** **a. Mục tiêu**: HS vẽ, viết khẩu hiệu về an toàn khi đi trên phương tiện giao thông **b. Cách tiến hành:** **** Làm việc nhóm 4***	- HS trình bày. - HS làm việc theo nhóm. - HS trình bày: *Một số khẩu hiệu về an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông* *+ Để tránh chấn thương sọ não. Hãy đội Mũ bảo hiểm!* *+ Hãy đội mũ bảo hiểm trước khi mọi chuyện trở nên quá muộn!*

- GV hướng dẫn HS: *+Các nhóm chọn một phương tiện giao thông và thảo luận ý tưởng để vẽ, viết khẩu hiệu về an toàn khi đi trên phương tiện giao thông đó.* *+ Cả nhóm cùng tham gia để tạo ra sản phẩm chung của cả nhóm.* **4.** Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm **** Làm việc cả lớp*** - GV mời một số HS trình bày trước lớp. - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét phần trình bày của các bạn. - GV bổ sung, hoàn thiện sản phẩm của các nhóm. - GV yêu cầu HS: *Chia sẻ sản phẩm với người thân hoặc những người xung quanh.* - GV hướng HS đến thông điệp: *Em nhớ nhắc nhở bản thân và mọi người cùng thực hiện quy định khi đi trên các phương tiện giao thông.* *** Hoạt động nối tiếp (Củng cố, dặn dò)** - GV dặn HS về nhà xem trước bài **Mua, bán hàng hóa** (tiết 1)	*+ Chấp hành luật lệ giao thông là bảo vệ mình và mọi người.* *+ Văn hoá giao thông ? Hãy không lơ là!* *+ Ùn tắc giao thông - Vấn nạn từ ý thức.* *+ Em vui đến trường, bố đi đúng đường, mẹ dừng đúng vạch.*

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

……

……

Thứ Sáu ngày 6 tháng 12 năm 2024

TOÁN
KI-LÔ-GAM (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

1. Năng lực đặc thù:

- Biết được biểu tượng về đại lượng khối lượng. Biết ki-lô-gam là đơn vị đo khối lượng.
- Biết cái cân đĩa và một số loại cân khác là dụng cụ để đo đại lượng, khối lượng. Biết đọc số đo trên các cân theo đơn vị ki-lô-gam.
- Thực hàn cân một số đồ vật trong tực tế và tính toán theo đơn vị ki-lô-gam
- Phát triển các năng lực toán học.

2. Năng lực chung:

- Thông qua việc quan sát, xác định các số đo cân nặng của các đồ vật, nói lên kết quả của các đồ vật. HS phát triển về NL tư duy và lập luận toán ọc, NL giao tiếp toán học
- Thông qua việc thực hành cân nặng biết nghiên cứu bài toán có văn liên quan đến tực tiễn, biết giải quyết vấn đề, nêu được phép tính, trả lời câu hỏi của tình huống, HS phát triển về NL ngôn ngữ, phương tiện toán học, NL giải quyết vấn đề, NL mô hình hóa toán học.

3. Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1.Phương pháp và kĩ thuật dạy học

-Phương pháp: quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.

-Kĩ thuật: đặt câu hỏi, chia nhóm

2.Phương tiện và công cụ dạy học

-GV: 2 cái cân với các quả cân theo đơn vị kg, 1 cân đĩa (cân đồng hồ)

-HS: 1 số đô vật, SHS, bảng con, Vở

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU

HĐ của GV	HĐ của HS
1.Hoạt động mở đầu-Khởi động	

1.1.Ổn định (KTBC) **1.2. Dạy bài mới** **2. Hoạt động luyện tập, thực hành** *Mục tiêu: Biết vận dụng giải toán có kèm theo đơn vị kg. Thực hành cân 1 số đồ vật* ***Bài 3/77*** ! Nêu yêu cầu bài 3 ? Bài toán cho em biết điều gì ? Bài toán hỏi gì ? Bài toán thuộc dạng toán nào ! Làm bài - Nhận xét - đánh giá ***Bài 4: Thực hành cân đồ vật*** Bài 4 yêu cầu gì ! Thảo luận nhóm - Các nhóm để đồ vật đã chuẩn bị lên bàn N4 ! Thực hành ước lượng rồi cân đồ vật nhóm mình có ! Đại diện các nhóm lên cân trước lớp - Nhận xét - đánh giá ? Qua bài 4 em học được gì **THƯ GIÃN** **3. Hoạt dộng vận dụng, trải nghiệm** *Mục tiêu: Nhận biết được các loại cân* ***Bài 5*** *:* Biết được các loại cân *Kể tên một số loại cân trong cuộc sống* ! Nêu yêu cầu bài 5 ! Quan sát hình SGK	HS trả lời HS trả lời HS thảo luận nhóm Đại diện nhóm trình bày HS trả lời HS trả lời

! Thảo luận nhóm	HS thảo luận
! Đại diện nhóm trình bày	Đại diện nhóm trình bày
- Nhận xét - đánh giá	HS lắng nghe
-Liên hệ thực tế	
? Em được bao nhiêu cân	
? Khi cân em hay sử dụng loại cân nào	
***Hoạt động nối tiếp (Củng cố - Dặn dò)**	
Mục tiêu: Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài	
? Hôm nay em học bài gì	
? Em cảm nhận gì từ tiết học hôm nay	-HS trả lời
- Dặn dò.	-HS lắng nghe

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

……
……
……
……

TIẾNG VIỆT

GÓC SÁNG TẠO: QUÀ TẶNG ÔNG BÀ

(hơn 55 phút)

I. MỤC TIÊU

1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt

- Năng lực đặc thù: Làm được một sản phẩm có tính sáng tạo để tự giới thiệu và tặng ông bà.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ: Tạo lập văn bản đa phương thức: làm một tấm thiếp, trang trí bằng ảnh hoặc tranh vẽ ông bà, sản phẩm thủ công,... rồi viết lời tặng, lời chúc gắn vào sản phẩm.

+ Năng lực văn học: Biết cách sử dụng ngôn từ để viết lời tặng, lời chúc. Cảm nhận được cái hay, cái đẹp để bình chọn những sản phẩm đẹp, lời viết hay.

2. Phẩm chất

- Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng với ông bà.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Máy tính, máy chiếu.

2. Đối với học sinh

- SGK.
- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
4. Giới thiệu bài **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học. **Cách tiến hành:** - GV giới thiệu MĐYC của bài học. **2. HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học** **Mục tiêu:** Hiểu được yêu cầu của bài học. **Cách tiến hành:** - GV mời 3 HS đọc YC của 3 BT.	- HS lắng nghe.

- GV hướng dẫn HS: + Với BT 1, các em hãy làm một món quà tặng ông bà. + Với BT 2, sau khi đã làm xong quà tặng ông bà, các tổ bình chọn ra sản phẩm đẹp nhất để chuẩn bị giới thiệu trước lớp. + Với BT 3, các tổ giới thiệu sản phẩm của tổ mình, sau đó cho cả lớp bình chọn.	- 3 HS đọc YC của 3 BT. - HS lắng nghe.
4. HĐ 2: Làm bài **Mục tiêu:** Hoàn thành BT. **Cách tiến hành:** - GV YC HS làm quà tặng ông bà, sau đó các tổ chọn sản phẩm. - GV đến từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ HS.	
4. HĐ 3: Bình chọn và giới thiệu sản phẩm trước lớp **Mục tiêu:** Tự tin giới thiệu sản phẩm trước lớp, bình chọn sản phẩm. **Cách tiến hành:** - GV yêu cầu các tổ lên bảng giới thiệu về sản phẩm của tổ mình. - GV tổ chức cho cả lớp bình chọn sản phẩm đẹp nhất, có nội dung hay nhất. - GV nhận xét, khen ngợi HS, khuyến khích các em mang món quà về tặng ông bà.	- HS làm quà tặng ông bà. Sau đó các tổ chọn sản phẩm. - Các tổ lên bảng, giới thiệu về sản phẩm của tổ mình. - Cả lớp bình chọn. - HS lắng nghe.

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

……
……
……
……

TIẾNG VIỆT

TỰ ĐÁNH GIÁ

(15 phút)

I. MỤC TIÊU

1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt

- Năng lực đặc thù: Biết tự đánh giá theo các đề mục đã cho sẵn.
- Năng lực riêng: Năng lực ngôn ngữ: Biết đánh dấu vào bảng để tự đánh giá những điều HS đã biết, đã làm được sau Bài 12, Bài 13.

2. Phẩm chất

- Rút ra được những bài học cho bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Máy tính, máy chiếu.

2. Đối với học sinh

- SGK.
- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS

1. Giao nhiệm vụ cho HS **Mục tiêu:** HS tiếp nhận nhiệm vụ, tự đánh giá những gì đã biết và làm được **Cách tiến hành:** - GV hướng dẫn HS đọc bảng tự đánh giá: Bảng tự đánh giá gồm 2 cột: nội dung 2 cột có quan hệ với nhau theo từng cặp. - GV yêu cầu HS hoàn thành bảng tự đánh giá. **2. Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ** **Mục tiêu:** HS thực hiện nhiệm vụ, tự đánh giá những gì đã biết và làm được. **Cách tiến hành:** - GV yêu cầu HS đánh dấu dấu + / – (hoặc các dấu *v*) vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT (hoặc phiếu học tập). - GV theo dõi, hướng dẫn đánh dấu. **3. Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ** **Mục tiêu:** Báo cáo kết quả và rút kinh nghiệm cho những bài học sau. **Cách tiến hành:** - GV yêu cầu HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn. - GV dùng máy chiếu qua đầu (overhead) chiếu kết quả làm bài của 1, 2 HS; nhận xét, biểu dương HS.	- HS lắng nghe. - HS hoàn thành bảng tự đánh giá. - HS HS đánh dấu vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT. - HS làm BT. - HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn. - HS quan sát, lắng nghe.

V. Điều chỉnh sau tiết dạy:

……
……
……
……

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SINH HOẠT LỚP
TUẦN 13
CÂU CHUYỆN CỦA EM

1. Yêu cầu cần đạt

- Đánh giá tuần 13 và biết được kế hoạch của tuần 14
- Giúp HS nhận biết các mặc tốt và chưa tốt của bản thân, của tổ và của lớp trong tuần để khắc phục.
- Rèn khả năng phát biểu ý kiến trước tập thể.

*** Hoạt động trải nghiệm:**

- Biết quan sát và tìm kiếm những tấm gương việc tốt trong cuộc sống xung quanh mình.
- Có ý thức giúp đỡ và tinh thần tương thân tương ái với những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

2. Đồ dùng dạy học

2.1. Đối với GV

- SGK

2.2. Đối với HS:

- SGK
- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần.

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
HOẠT ĐỘNG ỔN ĐỊNH	
GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.	- Lớp phó văn nghệ tổ chức trò chơi - Cả lớp chơi
HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
Đánh giá Tuần 13: a) Lớp trưởng điều hành:	- Tổ trưởng Tổ 1 nhận xét về các mặc: + *Nề nếp đầu ca học* + *Đi học chuyên cần* + *Tác phong , đồng phục* + *Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập* + *Công tác vệ sinh* - Ý kiến các thành viên trong tổ - Thực hiện tương tự với tổ 2&3 + Tổ trưởng Tổ 2 nhận xét

b) GVCN nhận xét: - Nhận xét tuần 13 - Chiếu các hoạt động của lớp trong tuần ** Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích. ** Nhắc nhở:* - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần. 3***) Kế hoạch Tuần 14:*** - Ôn tập các bài đã học - Hướng dẫn thực hiện các phong trào: + Đôi bạn cùng tiến + Bông hoa điểm tốt - Nhắc HS không được ăn quà vặt, bỏ rác đúng nơi quy định. - Tổ 1 trực nhật.	+ Tổ trưởng Tổ 3 nhận xét - Các trưởng ban: + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi - Lớp trưởng nhận xét - Bình bầu tổ học tốt, bạn học tốt trong tuần - Tặng bông hoa học tốt cho các tổ, các HS học tốt trong tuần.
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM	
- GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về những tấm gương việc tốt mà HS sưu tầm được trong cuộc sống xung quanh. - Sau mỗi câu chuyện, GV tổ chức cho HS rút ra bài học ý nghĩa và cho HS chia sẻ cảm xúc bản thân qua câu	-HS chia sẻ trước lớp - HS rút ra bài học.

chuyện được nghe. - GV và HS cùng lựa chọn một câu chuyện ý nghĩa nhất để tham gia kể chuyện trước toàn trường. GV kể thêm cho HS nghe những câu chuyện khác về tấm gương việc tốt trong cuộc sống hằng ngày, gần gũi với HS.	- HS lựa chọn câu chuyện ý nghĩa nhất. HS lắng nghe, tiếp thu.

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

……
……
……
……

P. TỔ TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lê Thị Ly

NGƯỜI BIÊN SOẠN KHBD

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Thu Hằng